

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 344/2025/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn C, xã L, tỉnh Phú Thọ. CCCD: 001186044883 do Cục Q về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021.

- **Bị đơn:** Anh Vũ Viết S, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn C, xã L, tỉnh Phú Thọ. CCCD: 017084009621 do Cục Q về trật tự xã hội cấp ngày 03/5/2021

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn C, xã L, tỉnh Phú Thọ.

- **Bị đơn:** Anh Vũ Viết S, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn C, xã L, tỉnh Phú Thọ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Vũ Văn S1 thuận tình ly hôn

- Về con chung: Chị Đỗ Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Vũ Viết K, sinh ngày 16/8/2009 cho đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vũ Viết S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 5.000.000 đồng, kể từ tháng 12/2025 đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh S có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Hai bên có quyền thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị T nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006636 ngày 11/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Chu Thị Lan Anh

